TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 495/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Bà Hoàng Thị Thành

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q:

Ông *Trần An Vinh* - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 1248/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Kim Y - sinh năm: 1982

Địa chỉ: 162/2 đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Đặng Anh T - sinh năm: 1979

Địa chỉ: tổ A, KV B, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29.11.2017 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Kim Y trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Anh T tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 27.3.2009 tại UBND phường L, thành phố Q. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc hơn 2 năm sau thì phát sinh mâu thuẫn, nặng nề nhất vào năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ kinh tế, từ công việc làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả nên chị và anh T đã ly thân từ tháng 6.2016 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị làm đơn xin được ly hôn anh Đặng Anh T để ổn định cuộc sống riêng.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Đặng Hồ Tiến P sinh ngày 31.5.2008, sức khỏe cháu bình thường, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Bị đơn anh Đặng Anh T: không đến Tòa làm việc, Tòa đã tiến hành lấy lời khai không được, xác minh tại địa phương, tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Kim Y về việc xin ly hôn anh Đặng Anh T và nuôi dưỡng con chung, tài sản chung không giải quyết; án phí chị Y phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về quan hệ hôn nhân Chị Y xin ly hôn anh T, còn anh T không đến Tòa làm việc trong quá trình giải quyết vụ án; Tòa án nhân dân thành phố Q đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần gửi giấy báo triệu tập, lấy lời khai không được của anh T, xác minh tại địa phương và thông báo về phiên hòa giải, phiên xét xử cho anh T nhưng anh T đều không đến Tòa. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tòa xét:

Chị Y và anh T kết hôn ngày 27.3.2009 tại UBND phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng sau 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ kinh tế, từ công việc làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả nên chị và anh T đã ly thân từ tháng 6.2016 cho đến nay. Là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây anh chị sống ly thân một thời gian dài, tình cảm, trách nhiệm đối với nhau không còn. Mặt khác, anh T không đến Tòa hòa giải, điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy nghĩa vụ giữa vợ chồng anh chị đã vi phạm nghiêm trọng làm cho hôn nhân không đạt được, chị Y xin ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung ly hôn chị Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Hồ Tiến P sinh ngày 31.5.2008.

Xét thấy:

Lâu nay chị Y vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, tại biên bản lấy lời khai ngày 15.01.2018 cháu P có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Y, nên để bảo đảm cuộc sống cũng như ổn định về mặt tâm sinh lý cho cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung chị Y không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Kim Y xin ly hôn anh Đặng Anh T.

2. Về quan hệ con chung:

- Về việc nuôi con: Chị Hồ Thị Kim Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Hồ Tiến P sinh ngày 31.5.2008.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ-ST:

Chị Hồ Thị Kim Y phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005708 ngày 22.12.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Chị Y đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính tứ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự.
- VKSND Tp. Q
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trần Đông Thiên